

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày: 03-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Qui

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 05 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 20 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ NGỌC T**; tên gọi khác: Chuột; Sinh năm: 1984; Tại: L; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ NGỌC S, sinh năm 1952, cư trú tại: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012, hiện cư trú: Thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 68/2017/HSST ngày 08/9/2017, TAND Tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Võ Văn H**; tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995; Tại: L; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Y, sinh năm: không xác định và con bà: Đoàn Thị B, sinh năm 1960, hiện cư trú: xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2018 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: không; Sinh năm: 1976; Tại: H Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1954 (đã chết) và con bà: Ngô Thị Đ, sinh năm 1955, hiện cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1974, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004, hiện cư trú: xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Công N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Q lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng NGỌC, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh Hoàng Anh Q, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, vào sáng ngày 14/11/2018, Vũ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L ngồi uống rượu với nhau tại nhà L, quá trình ngồi nhậu, T rủ H và L đi trộm cắp cà phê và cả hai người đồng ý. Sau đó T, H và L cùng thống nhất đột nhập nhà anh Hoàng Xuân H trộm cắp tài sản. T ra xe mô tô lấy 01 chiếc kìm rồi cùng H đi sang nhà anh H, L đứng ngoài đường canh giới, T vào mở cửa sổ bên hông nhà anh H nhưng không được, thấy vậy H quay lại nhà L lấy 01 con dao và 01 mỏ lết đưa cho T để cạy cửa. T dùng 01 mỏ lết đập vỡ ổ khóa cánh cửa bên hông nhà anh H rồi đi vào nhà đến phòng khách lấy 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh T cùng số tiền 70.000 đồng và 01 chiếc ĐTDĐ Nokia Lumia màu đen bỏ vào túi quần nhưng không nói cho H và L biết, sau đó lấy 01 ti vi Samsung 32 Inch màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu trắng đen mang ra cửa thì H chạy lại ôm phụ T ti vi Samsung 32inch về nhà L. Sau đó, T giữ Laptop hiệu Sony Vaio còn H và L mang chiếc ti vi trên bán cho anh Võ Công N với giá 2.000.000 đồng nhưng H và L bàn với nhau nói với T là bán được 1.000.000đ, còn 1.000.000đ

H và L chia mỗi người 500.000đ; L đưa về cho T 1.000.000đ, T đưa L 300.000đ, H 300.000đ, trả nợ cho L 50.000đ toàn bộ số tiền có được các bị cáo đã tiêu xài hết. Còn chiếc máy tính xách tay, Vũ Ngọc T nói là của bạn và nhờ vợ là Nguyễn Thị Hồng N, mang đi bán nhưng không bán được nên N mang máy tính về trả lại cho T. Đến ngày 18/11/2018, Vũ Ngọc T mang chiếc máy tính xách tay trên đưa cho bạn là anh Hoàng Anh Q và nhờ Q đưa cho Võ Văn H để trả cho ông Hoàng Xuân H và anh Q đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Đối với chiếc ĐTDD Nokia Lumia 430 màu đen ngày 20/11/2018 Vũ Ngọc T nhờ chị Nguyễn Thị Hồng N đưa cho H nhưng chị N chưa gặp H và đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá số 118 ngày 06/12/2018 và kết luận định giá số 126 ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Tp. Bảo Lộc xác định: 01 ti vi hiệu Samsung 32 Inch màu đen trị giá 3.295.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen trị giá 3.675.000 đồng, 01 ĐTDD Nokia Lumia 430 màu đen trị giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Vũ NGỌC T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L trộm cắp của ông Hoàng Xuân H là 7.490.000đ

Về tang vật: Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Bảo Lộc đã tạm giữ và ra Quyết định xử lý trả lại cho ông Hoàng Xuân H: 01 ti vi Samsung 32 Inch màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Sony màu trắng đen, 01 ĐTDD Nokia Lumia 430 màu đen. Đối với 01 bóp da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh Tuấn cùng 01 cái kim, 01 con dao, 01 mô lét mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan CSĐT không thu hồi được do bị cáo T đã làm mất.

Về trách nhiệm dân sự: Võ Văn H và Nguyễn Văn L đã bồi thường cho anh Võ Công N người mua ti vi trộm cắp bị thu hồi số tiền 2.000.000 đồng, hiện người bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự, bị cáo H và bị cáo L không yêu cầu T trả lại.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 19 tháng 03 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Vũ NGỌC T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác với hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Các bị cáo T, H, L là những người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ nhà ông Hoàng Xuân H không có người trông coi, vào ngày 14/11/2018 các bị cáo đã phá khóa cửa nhà ông H trộm cắp 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh Tuấn cùng số tiền 70.000 đồng và 01 chiếc ĐTDĐ Nokia Lumia màu đen; 01 tivi Samsung 32 Inch màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu trắng, mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân với tổng giá trị tài sản là 7.490.000 đồng là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; nên cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi xem xét hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Bị cáo Vũ Ngọc T có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội trộm cắp nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo T: Tại bản án số 68/2017/HSST ngày 08/9/2017, TAND Tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, H, L đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; tại phiên tòa bị cáo H và L xác nhận hai bị cáo không bồi thường cho người bị hại vì khi đến nhà bị hại bồi thường thì bị hại bảo không cần vì tài sản đã nhận được, còn số tiền 70.000đ và cái ví da không đáng kể nên không bồi thường, hai bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo H và L. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng NGOC (vợ của bị cáo T) trình bày, do bị cáo H có vay của chị 400.000đ nên chị và bị cáo H thống nhất bị cáo H trả cho chị số tiền này bằng cách bồi thường cho anh N, tại phiên tòa bị cáo H không thừa nhận và khẳng định số tiền bồi thường là của bị cáo và bị cáo L, chị NGOC không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Ngọc T vào năm 2002 Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù; năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội hủy hoại tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Võ Công N là người đã mua chiếc ti vi Samsung 32 Inch màu đen do các bị cáo trộm cắp mà có, xét thấy khi mua Võ Công N không biết chiếc ti vi trên do phạm tội mà có nên không xem xét về trách nhiệm hình sự. Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N, Hoàng Anh Q, Nguyễn Thị Hồng N là người được bị cáo T đưa các tài sản trộm cắp được để nhờ bán, đưa cho bị cáo H nhưng Hồng N, N, Q không biết các tài sản đó do phạm tội mà có và khi cơ quan điều tra yêu cầu đã giao nộp lại nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản thu hồi được Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường không

yêu cầu gì, bị cáo H và L đã bồi thường cho anh N không yêu cầu bị cáo T trả lại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn H **09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **09 (chín) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân xã Đ, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ NGỌC T, Võ Văn H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Qui.

- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.